

Số: 282/QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Duy trì và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;
Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-BXD, ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị;
Căn cứ Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định định mức tỷ lệ chi phí chung trong dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-SXD ngày 30/8/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông về việc công bố Bộ Đơn giá duy trì cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
Căn cứ Công văn số 2213/SXD-KT&QLHĐXD ngày 22/11/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn áp dụng hệ số phụ cấp khu vực đối với đơn giá nhân công và giá vật tư, vật liệu trong đơn giá dịch vụ công ích;
Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 2744/UBND-TCKH ngày 29/12/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc giao nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2021 – 2022;

Theo đề nghị của phòng Quản lý đô thị thành phố tại Tờ trình số 65/TTr-QLĐT ngày 22/3/2021 về việc thẩm định, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Duy trì và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo thẩm định số 19/KQTĐ-TCKH ngày 05/4/2021 về dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Duy trì và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Duy trì và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022; với nội dung chính như sau:

1. Tên dự toán: Duy trì và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Gia Nghĩa.

3. Đại diện chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa.

4. Đơn vị lập dự toán: Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa.

5. Tổng giá trị dự toán: **36.484.812.000 đồng** (Ba mươi sáu tỷ, bốn trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm mười hai nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí duy trì và chăm sóc 12 tháng: 36.375.684.000 đồng.

- Chi phí khác: 109.128.000 đồng.

(Nội dung, quy mô dự toán chi tiết như phụ lục số 01 và 02 đính kèm)

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao, bổ sung hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

7. Loại hình thực hiện: Dịch vụ sự nghiệp công.

8. Địa điểm thực hiện: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

9. Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

10. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu *(Chi tiết như phụ lục số 03 đính kèm)*.

11. Các nội dung khác: Yêu cầu Phòng Quản lý đô thị thành phố trong quá trình thực hiện cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Tổ chức cập nhật thông tin dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo ý kiến thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo thẩm định số 19/KQTĐ-TCKH ngày 05/4/2021 để tổ chức thực hiện theo đúng quy định;

- Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề xuất;

- Đối với nội dung công việc: Duy trì cây bóng mát mới trồng (theo quy định sau 02 năm chuyển sang nội dung công việc: Duy trì cây bóng mát loại 1).

- Do khí hậu của thành phố Gia Nghĩa có 02 mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô). Vì vậy, phải nghiêm thu, giám sát việc tưới nước duy trì và chăm sóc cây xanh theo số lần thực hiện và khối lượng thực tế, tránh tình trạng gây lãng phí.

Điều 2. Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này; quản lý dự toán, gói thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, TCKH (K).



CHỦ TỊCH

Đỗ Tấn Sương



Phụ lục số 01:

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN: DUY TRÌ VÀ CHĂM SÓC CÂY XANH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA GIAI ĐOẠN 2021-2022**

(Kèm theo Quyết định số: 282/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa)

Đơn vị tính: Đồng.

| STT | KHOẢN MỤC CHI PHÍ | CÁCH TÍNH | THÀNH TIỀN |
|-----------|---|---|-----------------------|
| I | CHI PHÍ DUY TRÌ VÀ CHĂM SÓC (G) | Chi tiết như phụ lục số 02 (tính cho 12 tháng) | 36.375.684.000 |
| II | CHI PHÍ KHÁC | 1+...+4 | 109.128.000 |
| 1 | Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu | $G \times 0,1\%$ | 36.376.000 |
| 2 | Chi phí tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu | $G \times 0,1\%$ | 36.376.000 |
| 3 | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu | $G \times 0,05\%$ | 18.188.000 |
| 4 | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | $G \times 0,05\%$ | 18.188.000 |
| | TỔNG CỘNG | I + II | 36.484.812.000 |

Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, bốn trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm mười hai nghìn đồng./.

Ghi chú:

- Các nội dung công việc duy trì, chăm sóc cây xanh đô thị (thuộc loại hình dịch vụ công) không thuộc đối tượng phải chịu thuế GTGT theo quy định.

- Tất cả các chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu (quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ) đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Phụ lục số 02:

**DỰ TOÁN CHI PHÍ DUY TRÌ VÀ CHĂM SÓC CÂY XANH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
GIAI ĐOẠN 2021-2022**

(Kèm theo Quyết định số: 282/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa)

Đơn vị tính: Đồng.

| STT | Nội dung công việc | ĐVT | Khối lượng | Số lần thực hiện (01 tháng) | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|---|------------|------------|--------------------------------|---------|-------------|---------|
| 1 | Tưới nước giếng khoan thâm cỏ thuần chủng bằng máy bơm điện 1,5W | 100m2/lần | 793,45 | 15 | 76.829 | 914.399.551 | |
| 2 | Tưới nước thâm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách) bằng xe bồn 8m3 | 100m2/lần | 471,90 | 15 | 99.963 | 707.588.096 | |
| 3 | Tưới nước thâm cỏ thuần chủng bằng thủ công-nước máy | 100m2/lần | 18,76 | 15 | 78.909 | 22.204.993 | |
| 4 | Phát thâm cỏ không thuần chủng bằng máy | 100m2/lần | 1.284,10 | 0,5 | 56.733 | 36.425.423 | |
| 5 | Làm cỏ tạp | 100m2/lần | 1.284,10 | 1,0 | 126.034 | 161.840.259 | |
| 6 | Phun thuốc phòng trừ sâu thâm cỏ | 100m2/lần | 1.284,10 | 0,5 | 32.737 | 21.018.791 | |
| 7 | Bón phân thâm cỏ | 100m2/lần | 1.284,10 | 0,5 | 49.811 | 31.981.153 | |
| 8 | Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5W | 100m2/lần | 97,600 | 15 | 76.829 | 112.477.656 | |
| 9 | Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn 5m3 | 100m2/lần | 165,00 | 15 | 105.927 | 262.169.325 | |
| 10 | Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công - nước máy | 100m2/lần | 7,99 | 15 | 92.894 | 11.133.346 | |
| 11 | Tưới nước giếng khoan cây ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng bơm điện 1,5kW | 100cây/lần | 32,14 | 15 | 76.870 | 37.059.027 | |
| 12 | Tưới nước cây ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng xe bồn 5m3 | 100cây/lần | 42,81 | 15 | 109.538 | 70.339.827 | |
| 13 | Tưới nước cây ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng thủ công - nước máy | 100cây/lần | 2,76 | 15 | 87.300 | 3.614.220 | |



huu

| STT | Nội dung công việc | ĐVT | Khối lượng | Số lần thực hiện (01 tháng) | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|-----------|---|-------------------------|------------|--------------------------------|------------|-----------------------|---------------------------------------|
| 14 | Duy trì bồn cảnh lá màu (không có hàng rào) | 100m2/năm | 224,63 | 1/12 | 15.892.311 | 297.490.818 | |
| 15 | Duy trì cây cảnh trở hoa | 100cây/năm | 27,63 | 1/12 | 19.717.607 | 45.399.790 | |
| 16 | Duy trì cây cảnh tạo hình | 100cây/năm | 52,22 | 1/12 | 16.406.786 | 71.396.864 | |
| 17 | Duy trì cây đường viền <1m | 100m2/năm | 45,95 | 1/12 | 5.131.181 | 19.648.147 | |
| 18 | Duy trì cây bóng mát mới trồng | cây/năm | 300 | 1/12 | 795.460 | 19.886.500 | |
| 19 | Duy trì cây bóng mát loại 1 | cây/năm | 11.620 | 1/12 | 177.354 | 171.737.790 | |
| 20 | Quét vôi gốc cây (cây loại 1) | cây/năm | 11.620 | 1/12 | 12.618 | 12.218:430 | |
| 21 | Trồng dặm cây cảnh trồng chậu | đồng/100 chậu trồng dặm | 0,4 | 1/6 | 13.015.445 | 867.696 | Thực hiện 2 lần 1 năm |
| 22 | Duy trì cây cảnh trồng chậu | đồng/100 chậu/năm | 0,4 | 1/12 | 12.267.277 | 408.909 | |
| I | TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN TRONG 01 THÁNG (1+...+20): | | | | | 3.031.307.000 | Làm tròn theo đơn vị tính: Nghìn đồng |
| II | TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN TRONG 12 THÁNG (I x 12): | | | | | 36.375.684.000 | |

Ghi chú: Đối với nội dung công việc duy trì cây bóng mát mới trồng (theo quy định sau 02 năm chuyển sang nội dung công việc duy trì cây bóng mát loại 1).



Phụ lục số 03:
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Duy trì và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 282/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa)

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----------------------------------|---|-----------------------|--|------------------------------|-------------------------------|---|---------------|------------------------------|
| 1 | Gói thầu số 01: Tu vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu | 72.752.000 | Kinh phí sự nghiệp được cấp có thẩm quyền | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý II năm 2021 | Trọn gói | 60 ngày |
| 2 | Gói thầu số 02: Duy trì và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022 | 36.375.684.000 | giao, bổ sung hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Một giai đoạn hai túi hồ sơ | Quý II năm 2021 | Trọn gói | 12 tháng |
| Tổng giá trị các gói thầu | | 36.448.436.000 | | | | | | |

huu